

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Từ Minh Hải-Giáo viên

- Ông Nguyễn Xuân Chung-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường-Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đăng H, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Dương Đăng Ng, sinh năm 1973.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1978.

Vợ, con: Chưa có.

Gia đình có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến ngày 21/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Bị hại: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố S, xã Ph, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn MS, xã Ch, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Dương Đăng Ng, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2020, Dương Đăng H đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Q ở thôn MS, xã Ch, huyện LN vay số tiền 20.000.000 đồng và nhờ anh Q chuyển vào tài khoản Ngân hàng, H hẹn trong ngày sẽ trả. Đến hẹn H không trả được tiền nên viết giấy vay anh Q số tiền 20.000.000 đồng và hẹn trả vào trước 08 giờ ngày 13/8/2020. Do không có tiền trả và sợ anh Q làm đơn tố cáo đến Công an xã Ch nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để trả cho anh Q. Do trước đó H biết chị Vũ Thị S (là chủ cửa hàng vàng bạc Ph) tại phố S1, xã Ph, huyện LN có mở dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng với phương thức chuyển tiền trước thanh toán sau nên khoảng 07 giờ 20 phút ngày 13/8/2020, H một mình đi bộ tới cửa hàng Ph. Tại đây, H đã nói với chị Sinh “Chị ơi chị chuyển cho em ba mươi triệu” vào số tài khoản 7620128383666 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MBBANK) mang tên Nguyễn Văn Q. Tin tưởng H chị Sinh đồng ý rồi dùng tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) số 105000736289 chuyển số tiền trên theo yêu cầu của H cho anh Q. Sau khi chuyển tiền xong, chị Sinh thông báo cho H biết thì H đã dùng điện thoại của mình gọi cho anh Q qua ứng dụng Messenger hỏi xem anh Q đã nhận được tiền chưa, anh Q trả lời đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng. H bảo với anh Q là H trả nợ anh Q số tiền 20.000.000 đồng và 100.000 đồng là tiền phí. H nhờ anh Q chuyển 1.000.000 đồng để cảm ơn Công an xã Ch (anh Q chưa đưa tiền cho Công an xã), số tiền còn lại 8.900.000 đồng, H nhờ anh Q chuyển vào số tài khoản 1014953732 của Ngân hàng Vietcombank mang tên Hồ Thị Y ở Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (theo H khai để chơi điện tử). Sau khi chị S chuyển tiền theo yêu cầu của H xong thì chị S yêu cầu H thanh toán tiền trả tổng số tiền 30.050.000 đồng (gồm tiền gốc và tiền phí). Do không có tiền trả nên H lấy điện thoại giả vờ gọi, nói chuyện với người khác “Anh mang tiền đến cổng chợ Sàn để em ra lấy” với mục đích kéo dài thời gian, đồng thời theo H khai H vào ứng dụng M88 để chơi Game mục đích để kiếm tiền trả chị Sinh nhưng bị thua hết tiền. Đội không thấy

có người mang tiền đến chị Sinh yêu cầu H gọi điện rồi mở loa ngoài lên thì thuê bao không liên lạc được. Đến khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, chị S tiếp tục yêu cầu H trả tiền thì H nói “em không có tiền”. Chị S yêu cầu H gọi về cho gia đình nhưng cũng không liên lạc được. Sau đó chị Sinh đưa H đến Công an xã Ph, huyện LN làm đơn trình báo việc bị H chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng (BL 68). Tại đây, H xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên giao nộp: 01 điện thoại di động giống Iphone 6, màu vàng số IMEI: 352029074428767 và 01 sim Viettel (BL 66,177).

Ngày 13/8/2020, anh Nguyễn Văn Q giao nộp số tiền 21.100.00 đồng (BL 86). Ngày 18/8/2020 ông Dương Đăng Ng là bố đẻ H giao nộp số tiền 28.900.000 đồng (BL 84).

Đối với Nguyễn Văn Q nhận được số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 13/8/2020 do H chuyển. Quá trình điều tra anh Q không biết số tiền H chuyển trả anh Q là do phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc anh Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.100.000 đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Hồ Thị Y, trú tại Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ tài khoản số 1014953732 ngày 13/8/2020 nhận số tiền 8.900.000 đồng của H. Quá trình điều tra Y khai không còn sử dụng số tài khoản Ngân hàng trên. Chị Y cũng không quen biết H và anh Q. Việc H khai chuyển tiền cho chị Y để chơi điện tử nhưng quá trình điều tra không chứng minh được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (BL 31); trả cho chị Vũ Thị S số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động giống Iphone 6, màu vàng số IMEI: 352029074428767 và 01 sim Viettel, Cơ quan điều tra chuyển cùng vụ án để xử lý.

Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Dương Đăng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra bị cáo trình bày: Do không có tiền trả nợ cho anh Nguyễn Văn Q 20.000.000 đồng, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị S, bị cáo đến cửa hàng vàng bạc của chị Sinh bảo chị S chuyển tiền cho anh Q vào tài khoản 30.000.000 đồng. Sau khi chị S chuyển tiền cho anh Q, bị cáo đã không có tiền trả cho chị S; số tiền thừa trả cho anh Q, bị cáo đã sử dụng vào chơi game hết. Bị cáo xác định trước khi đến nhà chị Sinh để bảo chị Sinh chuyển tiền bị cáo không có tiền trả cho chị Sinh, sau khi chị S chuyển tiền bị cáo cũng không có tiền trả. Bị cáo sử dụng điện thoại gọi cho một số người nói là vay tiền, thực chất là để kéo dài thời gian. Sau khi chiếm đoạt được

30.000.000 đồng, bị cáo có nhờ gia đình trả lại cho chị S.

- Chị Vũ Thị S vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng chị S có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Sáng ngày 13/8/2020 bị cáo đến nhà chị bảo chị chuyển vào tài khoản của anh Q 30.000.000 đồng. Chị đã chuyển cho anh Q số tiền theo yêu cầu của bị cáo. Sau khi chị chuyển xong, chị yêu cầu bị cáo trả tiền thì bị cáo lấy lý do đợi người quen mang tiền đến, nhưng thực chất bị cáo không gọi điện cho ai, chị đã tố cáo đến Công an. Đến nay chị đã nhận lại được số tiền 30.000.000 đồng. Về hình phạt, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh Q có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Ngày 12/8/2020 bị cáo H vay của anh 20.000.000 đồng. Bị cáo không có tiền trả anh, anh đã cho bị cáo nợ đến sáng 13/8/2020, nếu bị cáo không trả được, anh sẽ báo Công an. Sáng 13/8/2020 bị cáo đã chuyển tiền vào tài khoản của anh 30.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng trả nợ vay ngày 12/8/2020. Số tiền còn lại bị cáo nhờ anh chuyển vào tài khoản khác và chỉ một số việc khác. Anh không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, anh đã nộp lại số tiền bị cáo chuyển cho anh cho cơ quan Công an. Số tiền bị cáo vay anh 20.000.000 đồng, anh đã được nhận lại. Đến nay anh không có ý kiến gì.

- Ông Dương Đăng Ng vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng ông Ng có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Con ông là bị cáo H có hành vi chiếm đoạt tiền của chị sinh, sau khi biết sự việc ông đã đến cơ quan Công an nộp số tiền con ông chiếm đoạt để trả cho người bị hại.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Dương Đăng H từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động và 01 sim điện thoại, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2]. Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản đầu thú, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 13/8/2020, do không có tiền để trả nợ Dương Đăng H đến cửa hàng vàng bạc Phong Sinh do chị Vũ Thị S làm chủ, dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của chị Vũ Thị S. Cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ số tiền trên trả lại cho bị hại.

Hành vi nêu trên của Dương Đăng H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến Q sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình, bị cáo đã xin đầu thú, đồng thời tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo được qui định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy cần khoan hồng cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp tự do, không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho chị Sinh và anh Q. Chị S và anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Nên không đặt ra xem xét.

[9]. Về các nội dung khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn Q nhận được số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 13/8/2020 do H chuyển. Quá trình điều tra anh Q không biết số tiền H chuyển trả anh Q là do phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc anh Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.100.000 đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý phù hợp.

- Đối với Hồ Thị Y, trú tại Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ tài khoản số 1014953732 ngày 13/8/2020 nhận số tiền 8.900.000 đồng của H. Quá trình điều tra chị Y khai không còn sử dụng số tài khoản Ngân hàng trên. Chị Y cũng không quen biết H và anh Q. Việc H khai chuyển tiền cho chị Y để chơi điện tử nhưng quá trình điều tra không chứng minh được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (BL 31); trả cho chị Vũ Thị S số tiền 30.000.000 đồng là đúng qui định

Đối với 01 điện thoại di động giống Iphone 6, màu vàng số IMEI: 352029074428767 và 01 sim Viettel không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[11]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đăng H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đăng H: 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Dương Đăng H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Dương Đăng H: 01 điện thoại di động giống Iphone 6, màu vàng số IMEI: 352029074428767 và 01 sim Viettel. Nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Đăng H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh

